TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 151/2022/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 03 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Đình T5 , sinh năm 1984, địa chỉ: Ấp S, xã T5, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước;

Bị đơn: Chị Lưu Thị H, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn H1, xã X, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Đình Tr và chị Lưu Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Phạm Đình Tr và chị Lưu Thị H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Đình Tr và chị Lưu Thị H có 02 (hai) con chung là cháu Phạm Lưu Hương G, sinh ngày 02/02/2012 và cháu Phạm Lưu Minh A, sinh ngày 04/02/2014.

Ly hôn: Chị Lưu Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là các cháu Phạm Lưu Hương G và Phạm Lưu Minh A. Anh Phạm Đình Trkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Đình Trcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Anh Phạm Đình Trvà chị Lưu Thị H thống nhất không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Đình Trtự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, anh Trđã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0014255 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, anh Phạm Đình Trđược nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến